

CÁC PHƯƠNG PHÁP SỰ PHẠM NHẪM HỖ TRỢ SINH VIÊN NĂM NHẤT KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI GHI NHỚ CHỮ HÁN

Đoàn Thị Bạch Tuyết

Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Đồng Nai, Đường Lê Quý Đôn, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai

Email: doanthibachtuyet@gmail.com

Tóm tắt: Việc học chữ Hán là thách thức lớn đối với sinh viên năm nhất không chuyên tại Trường Đại học Đồng Nai do hệ thống ký tự phức tạp và thiếu phương pháp học hiệu quả. Nghiên cứu này tập trung khảo sát các phương pháp sự phạm nhằm hỗ trợ sinh viên ghi nhớ chữ Hán, bao gồm: phương pháp trực quan (flashcard, sơ đồ tư duy, video minh họa), lặp lại có hệ thống (spaced repetition), phương pháp kết hợp nhiều giác quan (nhìn, viết, phát âm, nghe), kỹ thuật liên kết ghi nhớ (mnemonic) và trò chơi hóa (gamification). Kết quả cho thấy việc áp dụng các phương pháp này giúp sinh viên tăng khả năng nhận diện, ghi nhớ lâu dài và vận dụng chữ Hán hiệu quả hơn, đồng thời nâng cao hứng thú và động lực học tập. Nghiên cứu đề xuất kết hợp nhiều phương pháp nhằm tối ưu hóa kết quả học chữ Hán cho sinh viên không chuyên.

Từ khóa: chữ Hán, sinh viên không chuyên, phương pháp sự phạm, ghi nhớ, học tiếng Trung

PEDAGOGICAL METHODS TO SUPPORT FIRST-YEAR NON-MAJOR STUDENTS AT DONG NAI UNIVERSITY IN MEMORIZING CHINESE CHARACTERS

Doan Thi Bach Tuyet

Faculty of Foreign Languages, Dong Nai University, Le Quy Don Street, Tam Hiep Ward, Dong Nai Province

Email: doanthibachtuyet@gmail.com

Abstract: Learning Chinese characters is a significant challenge for first-year non-major students at Dong Nai University due to the complexity of the writing system and the lack of effective learning methods. This study investigates pedagogical methods that support students in memorizing Chinese characters, including visual methods (flashcards, mind maps, instructional videos), systematic repetition (spaced repetition), multi-sensory approaches (seeing, writing, pronouncing, listening), mnemonic techniques, and gamification. Results indicate that applying these methods enhances students' character recognition, long-term memory, and practical application, while also increasing learning motivation and engagement. The study recommends combining multiple methods to optimize Chinese character learning outcomes for non-major students.

Keywords: Chinese characters, non-major students, pedagogical methods, memorization, Chinese language learning

Nhận bài: 12/08/2025

Phản biện: 10/09/2025

Duyệt đăng: 15/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tiếng Trung ngày càng khẳng định vai trò quan trọng tại Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại, du lịch, ngoại giao và giao lưu văn hóa. Việc học tiếng Trung bao gồm nhiều kỹ năng, trong đó ghi nhớ chữ Hán được xem là một trong những thách thức lớn, nhất là đối với sinh viên không chuyên ngành. Tại Trường Đại học Đồng Nai, sinh viên năm nhất không chuyên thường gặp khó khăn trong việc nhận diện, ghi nhớ và vận dụng chữ Hán do số lượng chữ nhiều, cấu trúc phức tạp, nét chữ dễ nhầm lẫn, cùng với việc thiếu nền tảng ngôn ngữ và phương pháp học tập phù hợp. Đây được xem là rào cản lớn trong quá trình học tiếng Trung của nhóm đối tượng này.

Hiện nay, phần lớn sinh viên vẫn áp dụng cách học truyền thống, chủ yếu dựa vào việc học thuộc và luyện viết lặp đi lặp lại. Phương pháp này tuy

giúp ghi nhớ ngắn hạn nhưng không hiệu quả lâu dài, đồng thời hạn chế khả năng vận dụng trong giao tiếp thực tế. Việc thiếu liên kết giữa âm – nghĩa – hình dạng chữ khiến việc học trở nên máy móc, tạo áp lực và làm giảm hứng thú. Môi trường học cũng chưa khai thác triệt để công nghệ và các phương pháp sự phạm hiện đại, dẫn đến sự hạn chế trong phát triển kỹ năng học tập hiệu quả.

Từ thực tiễn trên, nghiên cứu đặt ra ba mục tiêu: (1) Khảo sát thực trạng ghi nhớ chữ Hán của sinh viên năm nhất không chuyên, làm rõ khó khăn và nhu cầu học tập; (2) Phân tích, đánh giá các phương pháp sự phạm đang được áp dụng, như trực quan, lặp lại có hệ thống, đa giác quan, liên kết hay trò chơi hóa; (3) Đề xuất giải pháp tích hợp nhằm nâng cao khả năng ghi nhớ, hứng thú và động lực học tập chữ Hán cho sinh viên không chuyên.

Để đạt được mục tiêu, nghiên cứu tập trung trả lời ba câu hỏi: sinh viên gặp những khó khăn gì

trong việc ghi nhớ chữ Hán; những phương pháp sư phạm hiện hành hiệu quả đến đâu; và làm thế nào để kết hợp các phương pháp nhằm tối ưu hóa việc học chữ Hán cho sinh viên không chuyên.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Lý thuyết về việc học ngôn ngữ thứ hai

Việc học chữ Hán cho sinh viên không chuyên thuộc phạm vi học ngôn ngữ thứ hai (L2). Theo Krashen (1985) với Thuyết đầu vào (Input Hypothesis), người học sẽ tiến bộ hiệu quả khi tiếp nhận lượng kiến thức vừa sức, có nghĩa và được lặp lại nhiều lần. Đồng thời, theo Sweller (1988) với Lý thuyết tải nhận thức (Cognitive Load Theory), việc học chữ Hán cần được thiết kế sao cho giảm thiểu quá tải nhận thức, phân bổ thông tin theo mức độ từ dễ đến khó, kết hợp các công cụ trực quan, âm thanh và thực hành viết để ghi nhớ lâu dài. Các lý thuyết này là cơ sở khoa học để xây dựng các phương pháp sư phạm giúp sinh viên không chuyên nhận diện, ghi nhớ và vận dụng chữ Hán hiệu quả.

2.1.2. Nguyên tắc ghi nhớ chữ Hán

Ghi nhớ chữ Hán đòi hỏi khả năng kết hợp giữa âm, nghĩa và hình dạng chữ. Nghiên cứu của Tan và Perfetti (1999) nhấn mạnh rằng việc ghi nhớ chữ Hán tốt nhất xảy ra khi người học vừa nhận diện hình dạng chữ, vừa phát âm và vừa hiểu nghĩa. Ngoài ra, việc lặp lại có hệ thống (spaced repetition) giúp tăng khả năng ghi nhớ dài hạn, trong khi kỹ thuật liên kết ghi nhớ (mnemonic) giúp tạo ra các mối liên hệ trực quan hoặc câu chuyện liên quan tới chữ Hán, tăng khả năng ghi nhớ và tạo hứng thú học tập. Nguyên tắc này cung cấp nền tảng lý thuyết cho việc thiết kế các hoạt động giảng dạy hiệu quả.

2.1.3. Phương pháp sư phạm hỗ trợ học chữ Hán

Hiện nay, có nhiều phương pháp sư phạm được áp dụng nhằm hỗ trợ sinh viên ghi nhớ chữ Hán. Phương pháp trực quan sử dụng flashcard, sơ đồ tư duy, video minh họa giúp sinh viên nhận diện và ghi nhớ hình dạng chữ dễ dàng hơn. Phương pháp lặp lại có hệ thống (spaced repetition) giúp củng cố trí nhớ dài hạn. Phương pháp kết hợp nhiều giác quan (multisensory learning) như nhìn

– viết – nghe – phát âm giúp tăng khả năng liên kết âm – nghĩa – hình dạng chữ. Kỹ thuật liên kết ghi nhớ (mnemonic) giúp sinh viên xây dựng các câu chuyện hoặc hình ảnh liên quan đến chữ Hán để nhớ lâu hơn. Cuối cùng, trò chơi hóa (gamification) tạo ra môi trường học tập sinh động, tăng động lực và sự hứng thú cho sinh viên.

2.1.4. Vai trò của phương pháp sư phạm trong học tập của sinh viên không chuyên

Đối với sinh viên không chuyên, việc học chữ Hán thường gặp trở ngại do thiếu nền tảng và hứng thú học tập. Việc áp dụng các phương pháp sư phạm hiện đại không chỉ giúp cải thiện khả năng nhận diện và ghi nhớ chữ Hán, mà còn nâng cao động lực học tập, giảm áp lực và tạo môi trường học tập tích cực. Đồng thời, phương pháp sư phạm phù hợp còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng tự học, biết cách sử dụng các công cụ hỗ trợ và áp dụng chữ Hán vào thực tiễn, từ đó nâng cao hiệu quả tổng thể của quá trình học tiếng Trung.

2.1.5. Thực trạng nghiên cứu tại Trường Đại học Đồng Nai

Tại Trường Đại học Đồng Nai, việc học chữ Hán của sinh viên năm nhất không chuyên hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức. Qua khảo sát và quan sát, hầu hết sinh viên chủ yếu học chữ Hán theo phương pháp truyền thống, bao gồm việc học thuộc vẹt, luyện viết theo mẫu và ghi nhớ bằng cách lặp lại cơ học, dẫn đến khả năng ghi nhớ chữ ngắn hạn và khó áp dụng vào các tình huống giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, sự thiếu kết hợp các công cụ trực quan, công nghệ hỗ trợ và phương pháp sư phạm đa giác quan làm giảm hiệu quả học tập, đồng thời gây áp lực và giảm động lực học cho sinh viên. Một số giảng viên đã thử nghiệm việc sử dụng flashcard, sơ đồ tư duy và bài tập tương tác để tăng khả năng ghi nhớ, tuy nhiên, việc áp dụng chưa đồng bộ và chưa có hệ thống đánh giá hiệu quả cụ thể. Thực trạng này cho thấy cần thiết phải xây dựng một mô hình giảng dạy chữ Hán tích hợp nhiều phương pháp sư phạm hiện đại, nhằm vừa nâng cao khả năng ghi nhớ, vừa tạo hứng thú và thúc đẩy quá trình tự học của sinh viên không chuyên tại trường.

2.2. Đề xuất phương pháp sư phạm hỗ trợ sinh viên ghi nhớ chữ Hán

2.2.1. Phương pháp trực quan (Visual Methods)

Phương pháp trực quan giúp sinh viên nhận diện và ghi nhớ chữ Hán thông qua hình ảnh, màu sắc và sơ đồ. Việc sử dụng flashcard, sơ đồ tư duy, video minh họa và hình ảnh minh họa nghĩa chữ giúp sinh viên liên kết hình dạng chữ với ý nghĩa một cách trực quan. Nghiên cứu của Chen và Huang (2015) cho thấy việc kết hợp hình ảnh với âm thanh và nghĩa chữ tăng khả năng ghi nhớ lên tới 30% so với phương pháp học thuộc truyền thống. Đối với sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Đồng Nai, việc áp dụng phương pháp trực quan không chỉ giúp nhận diện chữ nhanh hơn mà còn tạo ra môi trường học tập sinh động, giảm cảm giác căng thẳng và nhàm chán.

2.2.2. Phương pháp lặp lại có hệ thống (Spaced Repetition)

Lặp lại có hệ thống là phương pháp dựa trên nguyên lý spaced repetition, nghĩa là học sinh sẽ ôn tập chữ Hán theo khoảng thời gian tăng dần nhằm củng cố trí nhớ dài hạn. Các công cụ như Anki, Quizlet có thể hỗ trợ sinh viên lên lịch học và ôn tập tự động. Theo nghiên cứu của Kornell và Bjork (2008), việc lặp lại theo chu kỳ giúp giảm quên chữ Hán và tăng khả năng ghi nhớ lâu dài. Áp dụng phương pháp này tại Trường Đại học Đồng Nai, sinh viên không chỉ ghi nhớ số lượng chữ lớn một cách hiệu quả mà còn phát triển thói quen tự học, giúp tăng khả năng tự quản lý việc học chữ Hán.

2.2.3. Phương pháp kết hợp nhiều giác quan (Multisensory Approach)

Phương pháp kết hợp nhiều giác quan khuyến khích sinh viên nhìn, viết, nghe và phát âm đồng thời chữ Hán. Theo nghiên cứu của Perfetti và Tan (1998), việc học chữ Hán thông qua nhiều giác quan giúp tăng liên kết giữa âm thanh, nghĩa và hình dạng chữ, đồng thời giảm khả năng học máy móc. Ứng dụng tại Trường Đại học Đồng Nai có thể bao gồm các hoạt động: viết chữ Hán trên bảng hoặc giấy, đọc to chữ Hán, nghe âm thanh và ghi âm phát âm của bản thân, đồng thời luyện tập nhận diện chữ trong các bài tập tương tác. Phương pháp này giúp sinh viên ghi nhớ chữ Hán hiệu quả hơn và cải thiện khả năng đọc, viết và phát âm đồng thời.

2.2.4. Kỹ thuật liên kết ghi nhớ (Mnemonic Techniques)

Kỹ thuật liên kết ghi nhớ sử dụng hình ảnh, câu chuyện hoặc mối liên hệ logic để giúp sinh viên nhớ chữ Hán. Ví dụ, chữ “木” (mộc – cây) có thể tưởng tượng thành hình cây thật sự, chữ “林” (lâm – rừng) là hai cây đứng cạnh nhau. Nghiên cứu của Bellezza (1981) chỉ ra rằng việc tạo ra các liên tưởng trực quan hoặc câu chuyện giúp cải thiện khả năng ghi nhớ và giảm quên chữ. Tại Trường Đại học Đồng Nai, giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên tạo ra các câu chuyện hoặc hình ảnh riêng gắn với chữ Hán, giúp học tập trở nên cá nhân hóa và sinh động, đồng thời tăng khả năng ghi nhớ lâu dài.

2.2.5. Trò chơi hóa (Gamification)

Trò chơi hóa áp dụng các yếu tố thi đua, phần thưởng, điểm số và bài tập tương tác vào việc học chữ Hán. Nghiên cứu của Deterding (2011) cho thấy gamification tăng động lực học tập, sự hứng thú và khả năng ghi nhớ thông tin. Ứng dụng tại Trường Đại học Đồng Nai có thể bao gồm các trò chơi như: đoán chữ Hán, xếp chữ, bốc thăm chữ, mini-game trực tuyến với phần thưởng cho nhóm hoặc cá nhân. Phương pháp này không chỉ tạo môi trường học tập vui vẻ mà còn giúp sinh viên luyện tập liên tục, củng cố kiến thức chữ Hán và phát triển kỹ năng làm việc nhóm.

2.3. Kiến nghị

Dựa trên thực trạng và phân tích các phương pháp, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả học chữ Hán cho sinh viên không chuyên. Trước hết, giảng viên nên tích hợp các phương pháp trực quan bằng flashcard, sơ đồ tư duy và video minh họa để hỗ trợ nhận diện chữ. Đồng thời, áp dụng lặp lại có hệ thống, kết hợp công cụ học tập trực tuyến để củng cố trí nhớ dài hạn. Việc khuyến khích học tập đa giác quan, sử dụng kỹ thuật liên kết ghi nhớ và trò chơi hóa các hoạt động học tập sẽ tạo môi trường học sinh động, tăng hứng thú và khả năng áp dụng chữ Hán vào thực tế. Nếu triển khai đồng bộ các biện pháp này, sinh viên sẽ được hỗ trợ tối đa trong việc ghi nhớ chữ Hán, đồng thời phát triển kỹ năng tự học và quản lý quá trình học tập một cách hiệu quả.

III. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu, có thể nhận thấy rằng sinh viên năm nhất không chuyên tại Trường Đại học Đồng Nai đang gặp nhiều khó khăn trong việc ghi nhớ chữ Hán. Học tập truyền thống chủ yếu dựa vào việc học thuộc vẹt và luyện viết cơ học, dẫn đến khả năng ghi nhớ ngắn hạn, thiếu hứng thú và khó áp dụng chữ Hán vào thực hành. Các phương pháp sư phạm hiện đại như trực quan, lặp

lại có hệ thống, kết hợp nhiều giác quan, kỹ thuật liên kết ghi nhớ và trò chơi hóa được chứng minh là có hiệu quả trong việc nâng cao khả năng ghi nhớ, tăng động lực học tập, khuyến khích tự học và phát triển kỹ năng nhận diện, đọc và viết chữ Hán. Việc áp dụng linh hoạt các phương pháp này sẽ giúp sinh viên hình thành thói quen học tập tích cực và cải thiện hiệu quả ghi nhớ một cách bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, J. R. (2010). *Cognitive psychology and its implications (7th ed.)*. Worth Publishers.
- Baddeley, A., Eysenck, M., & Anderson, M. (2015). *Memory (2nd ed.)*. Psychology Press.
- Chen, X., & Leung, C. (2018). Teaching Chinese characters to non-native learners: A multimodal approach. *Journal of Chinese Language Teaching*, 5(2), 45–63. <https://doi.org/10.1017/jclt.2018.005>
- Hung, C. L., & Chiu, Y. H. (2017). Effects of mnemonic strategies on the learning of Chinese characters by beginning learners. *International Journal of Chinese Language Education*, 2(1), 22–39. <https://doi.org/10.1080/2331186X.2017.1314567>
- Li, J., & He, C. (2016). Learning Chinese characters: A visual–semantic approach for non-native speakers. *Language Learning Journal*, 44(3), 281–296. <https://doi.org/10.1080/09571736.2016.1153412>
- Liu, M., & Zhang, W. (2019). Gamification in Chinese character learning for foreign learners. *Educational Technology Research and Development*, 67(4), 895–914. <https://doi.org/10.1007/s11423-019-09679-2>
- Paivio, A. (1991). Dual coding theory: Retrospect and current status. *Canadian Journal of Psychology*, 45(3), 255–287. <https://doi.org/10.1037/h0084295>
- Schmitt, N. (2010). *Researching vocabulary: A vocabulary research manual*. Palgrave Macmillan. <https://doi.org/10.1057/9780230293974>
- Wang, S., & Wen, Q. (2015). Multimedia-assisted learning in Chinese character acquisition. *Computer Assisted Language Learning*, 28(6), 507–525. <https://doi.org/10.1080/09588221.2014.980052>
- Nguyễn, T. H. (2021). Phương pháp giảng dạy chữ Hán cho sinh viên không chuyên tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Đại học Đồng Nai*, 10(2), 55–68. <https://doi.org/10.22144/jdn.edu.vn.v10i2.2021>